

## THÔNG BÁO

### **Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Xây dựng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến và hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến**

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về Phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Sở Xây dựng thông báo danh mục thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Xây dựng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến và hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

#### **1. Dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Xây dựng.**

- Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 59 thủ tục, trong đó danh mục dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình 12 thủ tục, danh mục DVCTT một phần 15 thủ tục và dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến là 32 thủ tục.

- Thủ tục hành chính cấp huyện: 13 thủ tục, trong đó danh mục DVCTT toàn trình 02 thủ tục, danh mục DVCTT một phần 01 thủ tục và dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến là 10 thủ tục

- Thủ tục hành chính cấp xã: 05 thủ tục, trong đó danh mục DVCTT toàn trình 05 thủ tục.

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).*

#### **2. Hướng dẫn thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.**

2.1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết TTHC thực hiện theo Hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến tại Phụ lục II đính kèm theo Thông báo này.

2.3. Thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận kết quả giải quyết TTHC

- **Thực hiện nghĩa vụ tài chính:** Cá nhân, tổ chức thực hiện nộp phí, lệ phí qua cổng dịch vụ công quốc gia như sau: Truy cập hệ thống theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>; sau đó chọn chức năng thanh toán trực tuyến; sau đó nhập mã hồ sơ, mã bảo mật để tra cứu; nhập thông tin người thanh toán; chọn

ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) để thực hiện việc thanh toán phí, lệ phí trực tuyến (đối với TTHC phải nộp phí, lệ phí theo quy định); Sau đó tải và in biên lai đã thanh toán thành công (*nếu cần*): Thực hiện theo nội dung hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục III gửi kèm.

- **Nhận kết quả:** Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Bắc Kạn, trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Bắc Kạn hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tùy TTHC và sự lựa chọn của tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC.

Với nội dung trên, Sở Xây dựng trân trọng thông báo đến các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết TTHC biết và phối hợp tuyên truyền, tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử*

- UBND tỉnh (thay b/c);
- Các Sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố (P/h);
- GD, các PGĐ Sở (b/c);
- Các đơn vị thuộc Sở (t/h);
- Trang TTĐT Sở Xây dựng (t/h);
- Lưu: VT,VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Thị Thúy**

## PHỤ LỤC I

### Danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Xây dựng

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-SXD ngày tháng 8 năm 2023 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn)

STT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	DV cung cấp thông tin trực tuyến	Ghi chú
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>12</b>	<b>15</b>	<b>32</b>	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực nhà ở và công sở</b>				
1	Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư			x	
2	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước			x	
3	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư			x	
4	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh			x	
5	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.			x	
6	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua			x	
7	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP			x	
8	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP			x	
9	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP			x	
10	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)			x	
11	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài			x	
12	Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước			x	
13	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước			x	

<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực/ Tên thủ tục</b>	<b>DVCTT toàn trình</b>	<b>DVCTT một phần</b>	<b>DV cung cấp thông tin trực tuyến</b>	<b>Ghi chú</b>
14	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước			x	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực kinh doanh bất động sản</b>				
15	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	x			
16	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	x			
17	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư			x	
18	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh quyết định việc đầu tư			x	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng</b>				
19	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	x			
20	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương			X	
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng</b>				
21	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)	x			
22	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	x			
23	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)	x			

<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực/ Tên thủ tục</b>	<b>DVCTT toàn trình</b>	<b>DVCTT một phần</b>	<b>DV cung cấp thông tin trực tuyến</b>	<b>Ghi chú</b>
24	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	x			
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng</b>				
25	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh		x		
26	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)		x		
27	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương		x		
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động xây dựng</b>				
28	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng			x	
29	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở			x	
30	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).			x	
31	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).			x	
32	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).			x	

<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực/ Tên thủ tục</b>	<b>DVCTT toàn trình</b>	<b>DVCTT một phần</b>	<b>DV cung cấp thông tin trực tuyến</b>	<b>Ghi chú</b>
33	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).			X	
34	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).			X	
35	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).			X	
36	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B,C			X	
37	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B,C			X	
38	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III		X		
39	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III		X		
40	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III		X		
41	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)		X		
42	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)		X		
43	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III		X		
44	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân nước ngoài			X	

<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực/ Tên thủ tục</b>	<b>DVCTT toàn trình</b>	<b>DVCTT một phần</b>	<b>DV cung cấp thông tin trực tuyến</b>	<b>Ghi chú</b>
45	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III		x		
46	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III		x		
47	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)		x		
48	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)		x		
49	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III		x		
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc</b>				
50	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh			x	
51	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	X			
52	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh			X	
53	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	X			
54	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc	X			
55	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	X			
56	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	X			
57	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam			x	
58	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam			x	
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực vật liệu xây dựng</b>				
59	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng		x		

STT	Lĩnh vực/ Tên thủ tục	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	DV cung cấp thông tin trực tuyến	Ghi chú
<b>B</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>	<b>02</b>	<b>01</b>	<b>10</b>	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật</b>				
1	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	X			
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động xây dựng</b>				
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng			X	
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở			X	
3	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)		X		
4	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			X	
5	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			X	
6	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			X	



<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực/ Tên thủ tục</b>	<b>DVCTT toàn trình</b>	<b>DVCTT một phần</b>	<b>DV cung cấp thông tin trực tuyến</b>	<b>Ghi chú</b>
7	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			X	
8	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			X	
9	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			X	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực quy hoạch, xây dựng kiến trúc</b>				
1	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện			X	
2	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện			X	
3	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	X			
<b>C</b>	<b>CẤP XÃ</b>	<b>05</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Quy hoạch, xây dựng kiến trúc</b>				
1	Thủ tục hành chính cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (Tên trên cổng dịch vụ công quốc gia: Thủ tục hành chính cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã)	X			

<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực/ Tên thủ tục</b>	<b>DVCTT toàn trình</b>	<b>DVCTT một phần</b>	<b>DV cung cấp thông tin trực tuyến</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật</b>				
2	Cấp giấy chứng nhận số nhà (cấp lần đầu)	X			
3	Cấp lại giấy chứng nhận số nhà	X			
4	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường	X			
5	Gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường	X			

